TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 150/2025/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 23 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 264/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2025, về việc: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung,* giữa:

***Nguyên đơn*:** anh Quách Văn N - Sinh ngày: 07/7/1993
CCCD số: 038093004939
Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: chị Lê Thị N1 - Sinh ngày: 21/02/2000
CCCD số: 038300000450
Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và khoản 2 Điều 89 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật TTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của U về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Quách Văn N và Chị Lê Thị Ngọc .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Anh Quách Văn N và chị Lê Thị Ngọc thống N2 thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh Quách Văn N và chị Lê Thị Ngọc thống N2 có 01 con chung là Quách Đan T, sinh ngày 14/12/2020.

Hai bên thỏa thuận: Khi ly hôn, chị N1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T; anh N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cháu Thư mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2026 cho đến khi người được cấp dưỡng đủ 18 tuổi.

Anh N có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trong thời kỳ hôn nhân với anh N, chị N1 có sinh thêm cháu Quách Nhật M, sinh ngày 26/9/2024. Nhưng cháu M là con riêng của chị N1 với người đàn ông khác, không phải con của anh N. Hai bên thống nhất: Chị Ngọc C hoàn toàn trách nhiệm nuôi cháu M, anh N không phải cấp dưỡng nuôi cháu M.

- *Về tài sản và công nợ:* Anh Quách Văn N và chị Lê Thị Ngọc thống N2 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* anh Quách Văn N và chị Lê Thị Ngọc thống N2: Anh N chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con; tổng công tiền án phí anh N phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Số tiền án phí anh N phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003022 ngày 13/11/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 - Thanh Hóa. Anh N đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 9;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Phòng THADS khu vực 9;
- UBND xã Mậu Lâm;
- Lưu hồ sơ.

Lê Đình Huy